

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Bản án số: 1160/2018/HNGĐ-ST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 22/11/2018

V/v : Tranh chấp ly hôn giữa chị T và
anh G

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Duy Minh Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Năm
2. Ông Hoàng Minh Đang

Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào – Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Sinh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 580/2018/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 6 năm 2018, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/10/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Số 2698 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

2. *Bị đơn:* Ông Lý Phục G, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Số 2550 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/5/2018 cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Chị T và anh Lý Phục G chung sống vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 87, quyển số 1/2005, đăng ký ngày 21/6/2005. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do giữa chị T và anh G bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây tranh cãi. Mặc dù cả hai bên đã nhiều

lần tự hòa giải hàn gắn nhưng không thành. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng giữa vợ chồng không còn tiếng nói chung, không chia sẻ được các vấn đề trong cuộc sống gia đình. Do đó, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh G. Về con chung: có hai con chung Lý Gia K, sinh ngày 15/7/2006 và Lý Gia H, sinh ngày 11/10/2008, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị T tự xác định không có tài sản chung. Về nợ chung: Chị T tự khai không nợ gì của ai.

Bị đơn anh Lý Phục G tại biên bản lấy lời khai ngày 02/7/2018 đã thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn với chị T do mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng không thể tiếp tục sống chung. Về tài sản chung và nợ chung: Anh G xác định giữa anh G và chị T không có tài sản chung và cũng không nợ chung ai. Sau đó, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh G vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và xét xử, Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, về thời hạn xét xử đảm bảo theo quy định của pháp luật, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Lý Phục G đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 để hòa giải mà vẫn cố tình vắng mặt. Do vậy, theo quy định tại Điều 207 của Bộ Luật tố tụng Dân sự, vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Anh G đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập dự phiên tòa xét xử đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh G theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T thì đây là tranh chấp ly hôn theo yêu cầu một bên, do bị đơn là anh Lý Phục G có nơi cư trú tại Quận 8 nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8 theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ Luật tố tụng Dân sự.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Lý Phục G chung sống với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 87, quyển số 1/2005, đăng ký ngày 21/6/2005, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T, chị T trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do giữa chị T và anh G bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên gây tranh cãi, dù đã cố gắng hòa giải nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn sự chia sẻ và tôn trọng nhau, cuộc sống gia đình không có hạnh phúc. Tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị T yêu cầu được ly hôn. Căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của chị T là có căn cứ cần giải quyết. Xét thấy, tại biên bản lấy lời khai ngày 02/7/2018, anh G đã thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn với chị T. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập anh G nhiều lần đến Tòa để tạo điều kiện cho hai bên hòa giải đoàn tụ gia đình nhưng anh G vẫn vắng mặt và cũng không có mặt tại phiên tòa xét xử, điều này thể hiện anh G không còn tha thiết đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh G không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã phát sinh trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được, nên yêu cầu ly hôn của chị T cần chấp nhận vì phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Chị T và anh G thừa nhận có hai con chung tên Lý Gia K, sinh ngày 15/7/2006 và Lý Gia H, sinh ngày 11/10/2008, hiện chị T đang nuôi dưỡng. Chị T có yêu cầu xin được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung. Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/7/2018, anh G có nguyện vọng sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi con chung Gia K, giao bé Gia H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, ngoài lời khai trên, anh G không còn tài liệu nào thể hiện nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Đối với các cháu Gia K và Gia H tại thời điểm giải quyết vụ việc đã đủ 07 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, Tòa án tiến hành lấy ý kiến của các cháu, cả hai cùng có nguyện vọng

muốn được ở chung với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của chị T là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình mặt khác cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung nên chấp nhận. Đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Gia K sau khi ly hôn của anh G chưa đủ cơ sở chứng minh cho nguyện vọng của anh G nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh G tự khai giữa hai người không có tài sản chung và không nợ gì của ai nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 207, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13;

Áp dụng:

- Các Điều 8, 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm số 52/2014/QH13;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Lý Phục G.

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Giao hai con chung tên Lý Gia K, sinh ngày 15/7/2006 và Lý Gia H, sinh ngày 11/10/2008 cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi hai con chung cho anh Lý Phục G cho đến khi có yêu cầu.

Anh G có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0014817 ngày 05/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về quyền kháng cáo: Chị T, anh G có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lương Duy Minh Chính

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSNDQ8;
- Chi cục THADSQ8;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.